

Bản án số: 63/2025/HSPT

Ngày: 26-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Khắc Hoàn

Bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 71/2025/HSPT ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo Trung Quý K; Văn Thị Phương L, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Trung Quý K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/02/1988, tại xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã X, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Trung Viết C; Sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị C; Sinh năm 1958; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ 04; Vợ: Nguyễn Thị Hồng N; Sinh năm 1991 (Đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh 2010, con nhỏ nhất sinh 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Văn Thị Phương L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 15/9/1971, tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số H đường L, khu phố M, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Văn Ngọc H - (Đã chết) và bà Phạm Thị Đ - (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ 02; Chồng: Đỗ Trọng T - (Đã ly hôn) và 04 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 15/3/2024, bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt tiền về

hành vi Vận chuyển hàng cấm là pháo. Đã chấp hành nộp phạt tiền ngày 19/3/2024; Nhân thân: Ngày 04/3/2016 bị Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt tiền về hành vi Mua bán công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép và Dùng thủ đoạn gian dối lừa bán hàng. Đã chấp hành nộp phạt tiền ngày 09/3/2016; Ngày 29/5/2019 bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt tiền về hành vi Vận chuyển công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép. Đã nộp phạt tiền ngày 07/6/2019; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 22/12/2024 thay đổi biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này có bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo của các bị cáo Trung Quý K; Văn Thị Phương L nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung Quý K và Nguyễn Tiên H là lái xe cho Công ty TNHH và TM vận tải H do anh Vũ Văn T (sinh năm 1986, HKTT tại thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên) làm Giám đốc. Ngày 03/12/2024, Trung Quý K được anh Vũ Văn T chỉ đạo điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI biển kiểm soát 89H-00X.YY chở hàng hóa đông lạnh từ thành phố H vào thành phố H giao cho khách hàng rồi về bãi tập kết xe tải tại khu vực Cây xăng dầu V thuộc khu phố T, phường V, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhận hàng hóa tiếp tục vận chuyển ra thành phố H. Sáng ngày 08/12/2024, khi đang ở bãi tập kết, Trung Quý K nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 089867XXYY của một người đàn ông nói giọng miền Nam đặt vấn đề muốn gửi hàng ra H cho một người tên “Phát”, K đồng ý. Ngày 09/12/2024, có 05 chuyến xe của dịch vụ vận chuyển chở đến 23 thùng hàng được đóng gói bằng thùng cát tông, bên ngoài dán kín bằng băng dính màu xanh, có một mảnh giấy nhỏ ghi chữ "Phát", kích thước, cân nặng tương đương nhau chở đến giao cho Trung Quý K. Ngày 10/12/2024 tại vị trí đậu xe nói trên K tiếp tục nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 089867XXYY hỏi đề nghị gửi thêm hàng và được K đồng ý. Cùng ngày, có 05 chuyến xe của dịch vụ vận chuyển chở đến 30 thùng hàng có quy cách đóng gói giống với 23 thùng hôm trước. Tại thời điểm nhận số hàng trên, K biết rõ số hàng này là thuốc lá do những thùng hàng này có mùi đặc trưng của thuốc lá. Khi giao, nhận số thùng hàng này thì không có hóa đơn, giấy tờ gì kèm theo, tiền cước cao, hàng hóa thì không có hóa đơn và giấy tờ L quan đến nguồn gốc xuất xứ, các thùng hàng đều được bao bọc bằng một lớp bìa cát tông và dán băng dính xung quanh, che kín tên, thương hiệu nên K biết đây là thuốc lá do nước ngoài sản xuất, không có hóa đơn, giấy tờ. Ngoài ra K khai nhận trước đây trong năm 2024 đã từng vận chuyển 02 lần hàng hóa là thuốc lá như vậy từ Bình Dương ra H giao cho người tên “Phát” này và biết rõ số thuốc lá đã vận chuyển không có giấy tờ, hóa đơn. K nhận và sắp xếp 53 thùng thuốc lá này lên thùng đông lạnh xe tải biển kiểm soát 89H-00X.YY.

Chiều tối ngày 11/12/2024, theo chỉ đạo của Vũ Văn T, Trung Quý K điều khiển xe ra tỉnh Đắk Nông để nhận hàng là hoa quả đông lạnh rồi điều khiển xe ô tô tải di chuyển ra thành phố H. Do xe chỉ có Trung Quý K là lái xe nên trên đường đi, Vũ Văn T chỉ đạo Nguyễn Tiến H vào chờ ở thành phố Đà Nẵng để cùng với K thay nhau lái xe ô tô biển kiểm soát 89H-00X.YY chở hàng hóa ra thành phố H.

Sáng ngày 13/12/2024, Trung Quý K đón Nguyễn Tiến H và giao cho H điều khiển xe ô tô đi tiếp ra thành phố H rồi K ra giường sau cabin xe ngủ. Do Nguyễn Tiến H có nhu cầu mua pháo về nổ dịp Tết Nguyên đán năm 2025 nên H đã gọi điện qua ứng dụng Zalo cho tài khoản Zalo H lưu tên tài khoản là “Máy xe” đăng ký với số điện thoại 032975XXYY, để hỏi nơi mua pháo, người này cho H số điện thoại của Văn Thị Phương L. Khi điều khiển xe đi đến địa phận TP Đ, tỉnh Quảng Trị, H sử dụng điện thoại của mình gắn sim số 036823XXYY gọi đến số điện thoại 094644XXYY của Văn Thị Phương L hỏi mua 03 hộp pháo loại 49 quả để sử dụng dịp Tết, L báo giá 820.000 đồng/hộp thì H đồng ý. Văn Thị Phương L hẹn gặp H ở khu vực gần Cầu vượt ngã tư S ở TP Đ, tỉnh Quảng Trị. Thời điểm này, Văn Thị Phương L đang ở chợ Đ, tỉnh Quảng Trị bán hàng nên đã lấy xe máy điện của một người khách đang gửi xe tại quây đi về nhà ở tại số XX/YYY L, khu phố M, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị lấy 03 hộp pháo loại 49 quả có sẵn ở nhà riêng bỏ vào trong một hộp cát tông rồi dán kín lại bằng băng dính. Khoảng 13 giờ ngày 13/12/2024, H gọi điện thoại báo cho L biết đã đến Cầu vượt ngã tư S nên L điều khiển xe máy điện mang 03 hộp pháo đến gặp H để giao dịch. Nguyễn Tiến H ngồi vị trí lái hạ kính trao đổi và nói mua thêm 01 hộp pháo loại 49 quả nữa thì L đồng ý và yêu cầu H thanh toán đủ số tiền mua 04 hộp pháo. Nguyễn Tiến H dùng số tài khoản 036824XXYY Ngân hàng MBbank của mình chuyển số tiền 3.280.000 đồng như đã thỏa thuận đến số tài khoản 5401000079XXYY Ngân hàng BIDV do L cung cấp. Khi nhận đủ tiền, Văn Thị Phương L quay về nhà lấy thêm 01 hộp pháo loại 49 quả bỏ vào trong một túi bóng màu đen rồi mang ra giao cho H. Sau khi nhận đủ 04 hộp pháo, H để 01 hộp pháo loại 49 quả đựng trong túi bóng màu đen lên phía trước tấp lô, còn 03 hộp đựng trong thùng cát tông để ở phía sau ghế phụ xe ô tô biển kiểm soát 89H-00X.YY rồi tiếp tục điều khiển xe di chuyển ra H. Quá trình H và L giao dịch mua, bán pháo thì K nằm ngủ sau Cabin nên không biết. Đến địa phận tỉnh Quảng Bình, K thay H điều khiển xe tiếp tục di chuyển theo Quốc lộ 1A ra thành phố H.

Khoảng 19 giờ 30 ngày 13/12/2024, khi Trung Quý K điều khiển xe đi đến địa phận thôn Gia Ngải 1, xã Thạch Long, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh thì Tổ tuần tra kiểm soát Phòng CSGT Công an tỉnh Hà Tĩnh dừng xe kiểm tra, phát hiện trên khoang lái xe có 04 hộp pháo loại 49 quả, phía sau thùng xe có 53 thùng cát tông đựng thuốc lá do nước ngoài sản xuất. Ngay sau đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh đã phối hợp với Tổ tuần tra kiểm soát Phòng CSGT Công an tỉnh Hà Tĩnh tiến hành kiểm đếm trong các thùng thuốc lá có chứa 34.360 bao thuốc lá các loại có nhãn hiệu nước ngoài. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trung Quý K và Nguyễn Tiến H về hành vi tàng trữ, vận chuyển pháo và thuốc lá nói trên.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã triệu tập Văn Thị Phương L đến làm việc, L đã xin đầu thú, khai nhận đã mua 04 hộp pháo với giá 780.000đ/hộp từ một người lái xe tải không quen biết để bán lại kiếm lời. Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Văn Thị Phương L, Nguyễn Tiến H nhưng không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

* Ngày 16/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành lấy mẫu ngẫu nhiên từ 53 thùng thuốc lá tạm giữ nêu trên và ban hành Quyết định số 992/QĐ-ĐC SHS-KTMT trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định thuốc lá đối với các mẫu thuốc lá (đã được trích mẫu). Tại bản kết luận giám định số 9910/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an có Kết luận giám định kết luận:

- Toàn bộ 48 bao thuốc lá (mỗi bao thuốc chứa 05 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu "BLACK DOUBLE DIAMOND", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu "BLACK DOUBLE DIAMOND".

- Toàn bộ 140 bao thuốc lá (mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu "CAPTAIN BLACK", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu "CAPTAIN BLACK".

- Toàn bộ 300 bao thuốc lá (mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu "CHAPMAN No.4", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu "CHAPMAN No.4".

- Toàn bộ 288 bao thuốc lá (mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu "CHUNGHWA", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu "CHUNGHWA".

- Toàn bộ 1400 bao thuốc lá (mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu "ESSE CHANGE", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu "ESSE CHANGE".

- Toàn bộ 100 bao thuốc lá (mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu "GEORGE KARELIAS AND SONS", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu "GEORGE KARELIAS AND SONS".

- Toàn bộ 1400 bao thuốc lá (mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu "HERO", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu "HERO".

- Toàn bộ 2016 bao thuốc lá (mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu "NANJING", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu "NANJING".

- Toàn bộ 1100 bao thuốc lá (mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu "BLEND NO. 555 GOLD", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu "BLEND NO. 555 GOLD".

- Toàn bộ 100 bao thuốc lá (mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu "ZEST MARULA", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu "ZEST MARULA".

- Toàn bộ 100 bao thuốc lá (mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu "ZOUK", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng Việt) gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu "ZOUK".

- Toàn bộ 100 bao thuốc lá (mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc lá) đều mang nhãn hiệu "BLEND NO. 555 ORIGINAL", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu "BLEND NO. 555 ORIGINAL".

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 5, Điều 7 Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ Công thương *"quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà"*; Khoản 6, Điều 3 *"hàng hóa nhập lậu"* của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ: Tất cả các mẫu thuốc lá gửi giám định trên đều là thuốc lá điếu không đủ điều kiện để nhập khẩu lưu thông trên thị trường Việt Nam.

Căn cứ Điều 3 và Điều 4 Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BYT-BCT ngày 08/02/2013 của Bộ Y tế và Bộ Công thương *"Thông tư L tịch hướng dẫn việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá"*; Điều 3 Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 30/3/2021 của Bộ Tài chính *"hướng dẫn về in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá"*: Tất cả các mẫu thuốc lá gửi giám định trên đều là thuốc lá điếu không được Việt Nam sản xuất để tiêu thụ tại Việt Nam.

* Ngày 14/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ban hành Quyết định số 976/QĐ-ĐCSHS-KTMT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh giám định pháo đối với 04 hộp nghi pháo nổ loại 49 quả đã thu giữ nêu trên. Tại bản Kết luận giám định số 14/KL-KTHS ngày 19/12/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: *"04 khối hộp, mỗi khối có kích thước (17,5x17,5x10)cm, bên ngoài khối hộp có in nhiều hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có chứa 49 ống hình trụ tròn được L kết với nhau gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là: 7kg"*.

* *Vật chứng thu giữ bao gồm:*

- 04 khối hộp có kích thước (17,5x17,5x10)cm bên ngoài có ghi chữ nước ngoài. Sau khi trích mẫu giám định, mẫu vật còn lại có khối lượng là 6,96kg được cho vào 01 hộp cát tông ban đầu dán kín lại, niêm phong.

- 53 thùng cát tông, bên trong các thùng chứa các sản phẩm là thuốc lá do nước ngoài sản xuất gồm nhiều nhãn hiệu khác nhau. Sau khi trích mẫu gửi giám định không hoàn lại gồm số lượng 7.092 bao thuốc lá đã nêu trong Kết luận giám định) còn lại 46 thùng cát tông có kích thước khác nhau bên trong chứa 27.268 bao thuốc lá do nước ngoài sản xuất được niêm phong, đánh số từ 01 đến 46.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 13 màu đen, đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước, số IMEI 1: 358293806255377, số IMEI 2: 358293806801030; bên trong gắn thẻ sim số thuê bao: 0975563233 có số seri: 8984048000319336144 (tạm giữ từ Trung Quý K).

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 11, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 354790151994231; IMEI 2: 354790151805205, gắn 01 thẻ sim (tạm giữ từ Nguyễn Tiến H).

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A7 màu Gold, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 351580103392565; IMEI 2: 351581103392563 bên trong gắn thẻ sim số thuê bao: 094644XXYY, trên sim có dãy số 89840-20001-07761-16808 (tạm giữ từ Văn Thị Phương L).

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI, loại số HD320, số máy D6CCLJ357274; số khung KMFP A18NPMC107050; màu trắng, số chỗ ngồi 02, biển kiểm soát 89H-00X.YY (đã qua sử dụng) – (tạm giữ từ Trung Quý K).

Tại Bản án sơ thẩm số 06/2025/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trung Quý K phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; bị cáo Văn Thị Phương L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trung Quý K 5 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 13/12/2024);

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Văn Thị Phương L 15 (Mười lăm) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 22/12/2024;

- Áp dụng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 08 (Tám) tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/7/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Tiến H cho UBND xã T, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được H án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được H án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản

án đã cho H án treo. Trong trường hợp người được H án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35; khoản 4 Điều 190 BLHS: Xử phạt bị cáo Văn Thị Phương L 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 30/7/2025, bị cáo Văn Thị Phương L kháng cáo với nội dung: Xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được H án treo hoặc phạt tiền.

Ngày 05/8/2025, bị cáo Trung Quý K kháng cáo với nội dung: Xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trung Quý K có yêu cầu rút toàn bộ nội dung kháng cáo; bị cáo Văn Thị Phương L vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng:

- Điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trung Quý K.

- Điểm b khoản 1 Điều 355, điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c, khoản 1 Điều 190; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Thị Phương L sửa bản án sơ thẩm: Tuyên bố bị cáo Văn Thị Phương L phạm tội "Buôn bán hàng cấm", xử phạt bị cáo Văn Thị Phương L từ 100.000.000đồng đến 120.000.000đồng; hủy hình phạt tiền bổ sung số tiền 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trung Quý K và Văn Thị Phương L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với bản án sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 13/12/2024, trên đường Quốc Lộ 1A thuộc địa phận thôn Gia Ngải 1, xã Thạch Long, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, Tổ tuần tra kiểm soát Phòng CSGT Công an tỉnh Hà Tĩnh dừng xe ô tô tải biển kiểm soát 89H-00X.YY kiểm tra, phát hiện 53 thùng cát tông bên trong đựng 34.360 bao thuốc lá các loại do nước ngoài sản xuất, không có hóa đơn, giấy tờ; 04 hộp pháo nổ loại 49 quả có khối lượng là 07kg pháo. Trung Quý K là lái xe khai nhận lợi dụng việc được điều khiển, bốc xếp hàng hóa nên K đã đồng ý nhận vận chuyển thuốc lá không có giấy tờ, tổng cộng 53 thùng cát tông bên trong chứa tổng cộng là 34.360 bao thuốc lá các loại đề H tiền cược vận chuyển. Phụ xe Nguyễn Tiến H do có nhu cầu sử dụng pháo hoa nổ trong dịp tết Nguyên đán nên đã thông qua mối

quan hệ quen biết đã tìm người giới thiệu, L hệ để mua 04 hộp pháo có khối lượng là 07kg pháo từ Văn Thị Phương L. Văn Thị Phương L đã mua bán lại cho Nguyễn Tiến H để kiếm lời 160.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trung Quý K về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Văn Thị Phương L về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan sai.

[2] Bị cáo Trung Quý K có yêu cầu xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc rút đơn kháng cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trung Quý K.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Văn Thị Phương L:

Quá trình xét xử sơ thẩm, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; có bố mẹ được Nhà nước tặng tH Huân chương, Giấy khen; bị cáo H lợi số tiền không lớn là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của khu phố và UBND phường Đ, tỉnh Quảng Trị, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới chưa được áp dụng tại cấp sơ thẩm. Mặt khác, bị cáo đã ly hôn, là mẹ đơn thân của 04 người con, bị cáo là trụ cột chính chăm sóc và nuôi dưỡng các con trong độ tuổi ăn học. Xét bị cáo Văn Thị Phương L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo Văn Thị Phương L ra khỏi đời sống xã hội mà cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

Xét thấy, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên hủy hình phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng đối với bị cáo Văn Thị Phương L.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Thị Phương L, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt và hình phạt bổ sung đối với bị cáo Văn Thị Phương L.

[4] Về án phí: Các bị cáo Trung Quý K, Văn Thị Phương L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 342, khoản 1 Điều 348, điểm b, đ khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trung Quý K; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Thị Phương L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh về phần hình phạt và hình phạt bổ sung đối với bị cáo Văn Thị Phương L.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Văn Thị Phương L phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Văn Thị Phương L 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng); hủy hình phạt tiền bổ sung số tiền 20.000.000 đồng đối với bị cáo Văn Thị Phương L.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trung Quý K và Văn Thị Phương L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, THA khu vực 1 – Hà Tĩnh;
- PV06 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền